

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025 – 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Trường Tiểu học Lê Văn Tám được thành lập năm 1998.
- Địa chỉ: Thôn Quảng Trung, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích: 5120 m².
- Địa chỉ Website: <http://c1levantam.pgddakrlap.edu.vn/>
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: Nhà trường có 1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, 1 tổng phụ trách đội, 3 nhân viên và 28 giáo viên chia thành 5 khối.

Tổ chức bộ máy:

Quyết định số: 621/QĐ-UBND Do cơ quan: UBND Xã Kiến Đức Cấp ngày 14 tháng 8 năm 2025 (Tiếp nhận nguyên trạng các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Đức quản lý)

Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng có sở giáo dục..;

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 688/QĐ-UBND ngày 21/ 8 /2025 (Đồng chí: Phạm Thị Liên)

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số: 681/QĐ-UBND ngày 21/08/2025 (Đồng chí: Nguyễn Thế Thực)

Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 689/QĐ-UBND này 05/3/2021 (Đồng chí: Cù Văn Kiên)

+ Tổng số học sinh: 587/ 19 lớp. 100 % học sinh học 6 - 8 buổi/tuần.

Tổng số CB-GV-NV	Cụ thể như sau			Hợp đồng NĐ111/2022/NĐ-CP
	CBQL	Giáo viên BC	Nhân viên	
35	3	25	3	4

+ Trình độ đào tạo: Giáo viên 24/25 đồng chí đạt chuẩn: 96% chưa chuẩn 1 đồng chí 4%. Đảng viên 15 đồng chí

*** Thuận lợi:**

- Có đủ giáo viên cơ bản, giáo viên dạy bộ môn theo quy định.

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường tốt. Trường có đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp. Trường có uy tín trong nhân dân và PHHS.

- Phụ huynh học sinh luôn ủng hộ và phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục, công tác xã hội hoá được duy trì và phát triển.

- Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn cấp trên.

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ giáo viên tuổi cao nhiều có 3 giáo viên từ 50 tuổi trở lên.

- Còn một số phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến con em mình.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (HT)	1	1	0	1	0		
Phó Hiệu trưởng (PHT)	2	0	0	2	0		
Giáo viên	29	19	0	28	0	1	Trong đó có 4 GV hợp đồng 111
Nhân viên	3	2	0	2	0	1	01 bảo vệ
Cộng	35	22	0	33		2	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

TT	Số liệu	SỐ LƯỢNG	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	23	
1	Phòng học	19	

a	Phòng kiên cố	8	
b	Phòng cấp 4	11	
c	Phòng tạm	0	
2	Phòng học bộ môn	4	
a	Phòng kiên cố	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	0	
a	Phòng kiên cố	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	
1	Phòng kiên cố	0	
2	Phòng bán kiên cố	3	
3	Phòng tạm	0	
III	Thư viện	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	
1	Phòng kiên cố	0	
2	Phòng bán kiên cố	2	
3	Phòng tạm	0	
Cộng		31	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 2

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X

Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

* Kết quả chất lượng giáo dục, khen thưởng học sinh toàn trường:

+ Chất lượng đại trà cuối năm học 2025 – 2026;

(Có bảng tổng hợp kèm theo)

Lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học		Lên lớp		Lưu ban	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1A	37	35	94,6	35	94,6	2	5,4
1B	38	37	97,4	37	97,4	1	3,6
1C	35	33	94,3	33	94,3	2	5,7
1D	15	14	93,3	14	93,3	1	6,7
Tổng khối 01	125	119	95,20	119	95,20	6	4,80
2A	38	35	92,1	35	92,1	3	7,9
2B	40	40	100	40	100	0	0
2C	38	35	92,1	35	92,1	3	7,9
2D	13	13	100	13	100	0	0
Tổng khối 02	129	123	95,35	123	95,35	6	4,65
3A	34	33	97,1	33	97,1	1	2,9
3B	32	32	100	32	100	0	0
3C	27	27	100	27	100	0	0
3D	15	14	93,3	14	93,3	1	6,7
Tổng khối 03	108	106	98,14	106	98,14	2	1,86
4A	39	39	100	39	100		0
4B	44	44	100	44	100		0
4C	24	24	100	24	100		0
Tổng khối 04	107	107	100	107	100	0	0
5A	36	35	97,2	35	97,2	1	2,8
5B	34	34	100	34	100	0	0

5C	34	33	97,1	33	97,1	1	2,9
5D	14	14	100	14	100	0	0
Tổng khối 05	118	116	98,31	116	98,31	2	1,69
TỔNG SỐ	587	571	97,274	571	97,274	16	2,726

+ Chất lượng mũi nhọn: Phát huy được năng lực học sinh qua các hoạt động giáo dục toàn diện qua các sân chơi: Toán – Tiếng Việt, vở sạch chữ đẹp cấp trường, cấp trường

- Phát triển toàn diện HS qua các môn năng khiếu, nghệ thuật như văn nghệ, TDTT;

- Học sinh tích cực tham gia sân chơi Kỹ năng sống. Hoạt động trải nghiệm:

* Chất lượng của giáo viên:

- Ban giám hiệu nhà trường rất quan tâm, chú trọng trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên:

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học trong trường.

Triển khai hiệu quả công tác quản lý điều hành, thông tin báo cáo qua hệ thống email nội bộ, khai thác hiệu quả, xây dựng được kho học liệu điện tử, 80% giáo viên đã sử dụng thành thạo phương tiện dạy học hiện đại, khai thác được các tư liệu trên mạng Internet để thiết kế bài giảng sinh động, phong phú. Vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua:

+ Phong trào thi đua “Hai tốt”, thực hiện các chuyên đề.

- Xây dựng "Trường học hạnh phúc"...

- Giáo viên có ý thức theo học các lớp đại học theo chuẩn mới. Nhà trường quan tâm bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn về nghề nghiệp; trình độ chính trị, hiểu và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ vận dụng tốt vào thực tế công việc, có kiến thức về nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa đúng mực với đồng nghiệp và PHHS.

- Nghiêm túc chấp hành, triển khai và quản lý các hoạt động giáo dục đúng văn bản hướng dẫn của ngành. Phân công chuyên môn đảm bảo khách quan, công bằng, phát huy được thế mạnh của các thành viên.

- Phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học,

ứng dụng CNTT, sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên, nhiều tiết dạy sử dụng bài giảng điện tử hiệu quả, nội dung dạy học không quá tải, học sinh hứng thú, tích cực và chủ động.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn bằng nhiều hình thức: Tự rèn luyện, học hỏi trường bạn hoặc tham gia tích cực và đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ:

- Phát huy có hiệu quả vai trò nhóm giáo viên cốt cán, tổ CNTT trong nhà trường, thực hiện tốt mô hình: “Giáo viên của giáo viên - Học sinh của giáo viên”. Tổ chức tốt hoạt động phổ biến sản phẩm CNTT trong tổ chuyên môn, Hội đồng sư phạm để nhân rộng gương điển hình và chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho GV.

* Kết quả các Hội thi, hội giảng các cấp:

GV dạy giỏi		GV chủ nhiệm giỏi	
<i>Cấp trường</i>	<i>Cấp cụm</i>	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>Cấp cụm</i>
0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Căn cứ Thông tư số 947/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc hướng dẫn vận động tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về công tác công khai trong cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT. Trong quá trình thực hiện, khi có điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh do hướng dẫn chỉ đạo thay đổi của cơ quan quản lý tài chính cấp trên, quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản bảo đảm đúng luật, công khai, minh bạch. Đồng chí hiệu trưởng luôn nhận thức đúng đắn trách nhiệm của mình trong việc huy động và sử dụng nguồn tài chính bảo đảm tiết kiệm nhưng có hiệu quả cao nhất, huy động nguồn tài chính và biết tổ chức phân phối, sử dụng các nguồn tài chính hợp lý nhằm phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập ngày càng tốt.

Cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường được sử dụng triệt để. Một số tài sản của trường được đưa tới từng lớp, bàn giao cho GV và HS bảo quản, sử dụng có hiệu quả. Trường luôn quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích để phục

vụ các hoạt động giáo dục, cuối mỗi năm có báo cáo cấp trên. Kế toán tham mưu cho đồng chí HT về công tác quản lý tài chính, tài sản trong trường, thường xuyên bảo dưỡng, nghiêm túc kiểm kê theo định kì.

1. Học phí: Không thu.

2. Thu theo Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2.1. Dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh và sân trường: 20.000đồng/HS/tháng x 9 tháng.

2.2. Bán trú theo nhu cầu của phụ huynh học sinh.

3. Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập thực hiện trong từng năm học.

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2025 – 2026

Nghị quyết số 11/2022/NQ – HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn, gồm: Chính sách hỗ trợ về giáo dục năm học 2025-2026

- Năm học 2025 – 2026 số lượng học sinh hưởng chế độ theo

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP số học sinh được hưởng chế độ 22 học sinh số tiền được hưởng 150.000đ/tháng/4tháng với số tiền 13.200.000 (Bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)

Nghị quyết số 11/2022/ NQ – HĐND có tổng số 8 em với số tiền 4.800.000 (Bằng chữ: Bốn triệu tám trăm ngàn đồng chẵn). (Có danh sách kèm theo);

(Chưa cấp kinh phí);

Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

*/ Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2025)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi %	Số tiền
	Ngân sách Nhà nước giao năm 2025	Chi lương, các khoản đóng góp theo lương. Nguồn 13	100%	7.529.613.217
		Chi thực hiện nhiệm vụ nguồn 12 không tự chủ	100%	462.101.646
		Chi thực hiện nhiệm vụ nguồn 18 tiền khen thưởng		330.473.520

Công khai dự toán thu chi năm 2025

TT	Nội dung	Thu năm 2025	Chi năm 2025
1	2	3	4
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	7.857.987.230	5.782.381.674
	Tiền lương		3.279.711.120
	Lương hợp đồng (bảo vệ)		58.720.000
	Phụ cấp lương		2.745.305.082
	Các khoản đóng góp		885.716.594
	Mua sắm vô hình		9.000.000
	Phúc lợi tập thể		90.947.960
	Thanh toán dịch vụ công cộng		17.709.310
	Vật tư văn phòng + VPP		52.295.310
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		11.002.517
	Công tác phí		58.130.000
	Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		24.032.488
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		163.991.656
	Chi khác		103.051.180
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		30.000.000
			7.529.613.217
2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	462.101.646	462.101.646
	Chi lương và các khoản đóng góp theo lương đối với hợp đồng giáo viên NĐ111		307.901.646
	Chi chế độ học sinh		36.600.000
	Cấp bù học phí (Chuyển sang NS 2026)		117.600.000

Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

***/ Công khai thu – chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2025- 2026**

Các khoản thu dịch vụ: Theo nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định danh mục các khoản

thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

STT	Nội dung	Tổng năm học 2024 - 2025	Thu - chi năm học 2025-2026 (9.10,11,12/2025)		
			Đã thu	Đã chi	TỔN
1	Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh		55.000.000	40.000.000	
2	Tiền ăn		175.014.000	175.014.000	
3	Tiền trông trưa		42.525.000	42.525.000	

***/ Công khai dự kiến thu các khoản ngoài ngân sách năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Tổng năm học 2025 - 2026	Thu - chi năm học 2025-2026		
			Số tiền dự kiến	Thực hiện	TỔN
1	Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh		20.000đ/ th x 9 tháng		
2	Tiền ăn		27.000đ /suất ăn ngày x 14 ngày / tháng		
3	Tiền trông trưa		94.000đ/ tháng		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh:

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác phòng dịch tại trường.

- Trang bị đầy đủ CSVC cho công tác phòng chống dịch và thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ y tế, phun khử khuẩn tất cả các lớp và các phòng chức năng, phun thuốc diệt muỗi phòng bệnh sốt xuất huyết.

- Thực hiện tốt công tác VS ATTP.

2. Về các phong trào hoạt động khác:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”

- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ...

+ Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động ngoại khoá đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

3. Công tác tuyên truyền vận động, tài trợ,

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia ủng hộ từ thiện. Cùng nhà trường trang trí hoa xuân tạo khung cảnh đẹp cho học sinh.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá học sinh.

- Tổ chức cho 100% giáo viên trong độ tuổi được tập huấn về tin học và ứng dụng phần mềm dạy học. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 10 đồng chí.

- Đánh giá chuẩn giáo viên: Tốt: 32/33 cá nhân, Khá: 01/33 cá nhân

- Đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc: 6/35 cá nhân, Hoàn thành Tốt: 29/35 cá nhân.

- Khen thưởng: Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến 35/35 cá nhân, Chiến sĩ thi đua 11/35 cá nhân.

Đề nghị bằng khen cấp tỉnh: 01 cá nhân

Đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01 cá nhân

5. Đầu tư cơ sở vật chất

- Cải tạo và chăm sóc cây trồng, bồn hoa, cây xanh, cây bóng mát, tạo môi trường và không gian đẹp, hấp dẫn, thân thiện.

6. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lý CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Thực hiện tốt đánh giá viên chức hàng tháng trên hệ thống phần mềm.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Lê Văn Tám theo mẫu Phụ lục 1 Kèm Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH;
- Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Liên